

Số: 1833/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 14 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh
đặt hàng thực hiện từ năm 2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 73/TTr-SKHCN ngày 07/11/2025 và Báo cáo số 284/BC-SKHCN ngày 12/11/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 47 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đặt hàng thực hiện từ năm 2026 (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức xét duyệt hồ sơ thuyết minh, thẩm định kinh phí, trình phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định hiện hành; chịu trách nhiệm về tính cấp thiết, tầm quan trọng, tính ứng dụng thực tiễn của đề tài đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng trong phạm vi của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng sở, ngành, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s. *Giảng*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX. *MY*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Văn Nghiêm

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH ĐỀ TUYỂN CHỌN THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
1.	Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất và phát triển giống lúa nếp cái hoa vàng tại tỉnh Hưng Yên	- Sản xuất được 2,5 tấn hạt giống lúa nếp cái hoa vàng cấp nguyên chủng đảm bảo chất lượng phục vụ xây dựng mô hình sản xuất; - Hoàn thiện quy trình canh tác giống nếp cái hoa vàng đạt tiêu chuẩn VietGAP; - Xây dựng mô hình sản xuất lúa nếp cái hoa vàng tại các vùng sinh thái phù hợp với giống tại Hưng Yên đạt tiêu chuẩn VietGAP, gắn với tiêu thụ sản phẩm, mang lại hiệu quả cao $\geq 10\%$ so với sản xuất truyền thống; - Quảng bá và giới thiệu gạo nếp cái hoa vàng.	- Giống lúa nếp cái hoa vàng mang các đặc trưng của giống, độ thuần cao, chất lượng tốt, chống chịu tương đối tốt với sâu bệnh và các điều kiện ngoại cảnh; - 01 quy trình canh tác giống lúa nếp cái hoa vàng theo tiêu chuẩn VietGAP được công nhận cấp cơ sở; - 03 mô hình sản xuất theo quy trình VietGAP gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm giống lúa nếp cái hoa vàng cho hiệu quả kinh tế tăng từ 10% so với canh tác truyền thống và nâng cao chất lượng lúa gạo (diện tích 60 ha/3 mô hình); - 01 mô hình sản xuất gắn với du lịch nông nghiệp trải nghiệm quảng bá, giới thiệu các sản phẩm làm từ nếp cái hoa vàng (bánh cày, cốm, rượu cái, từ gạo nếp cái hoa vàng); - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện dự án.	Tuyển chọn	Công ty Cổ phần Tập đoàn ThaiBinh Seed	Dự án khoa học và công nghệ
2.	Dự án: Nghiên cứu thử nghiệm phát triển giống vải Trúng Hưng Yên tại một số vùng trồng phía nam	Đề xuất được giải pháp kỹ thuật để nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập cho người trồng và mở rộng vùng trồng vải Trúng Hưng Yên đến các khu	- Đánh giá được hiện trạng sản xuất cây vải và tiềm năng phát triển giống vải Trúng Hưng Yên tại tỉnh Hưng Yên; - Mô hình trồng mới giống vải Trúng Hưng Yên tại một số vùng trồng phía nam tỉnh Hưng Yên, quy mô diện tích từ 01-03 ha;	Tuyển chọn	Trung tâm Nghiên cứu thực nghiệm Rau, Hoa, Quả	Dự án khoa học và công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
	của tỉnh Hưng Yên	vực có điều kiện sinh thái phù hợp tại tỉnh Hưng Yên mới.	- Mô hình ghép cải tạo giống vải Trứng Hưng Yên trên gốc vải cũ (vải U trứng, vải U hồng, vải lai, ...) tại một số vùng trồng phía nam tỉnh Hưng Yên, quy mô diện tích từ 01-03 ha; - Quy trình kỹ thuật ghép cải tạo, biện pháp cắt tỉa cho cây vải Trứng Hưng Yên tại một số vùng trồng phía nam của tỉnh Hưng Yên; - Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật ghép cải tạo, kỹ thuật cắt tỉa vải Trứng Hưng Yên cho 120 lượt nông hộ trồng vải tại một số xã phía nam của tỉnh Hưng Yên; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện dự án.			
3.	Dự án: Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng giống lan Hồ Điệp mới, chất lượng cao, phù hợp với điều kiện tỉnh Hưng Yên.	- Chuyển giao và tiếp nhận được 07 giống lan Hồ Điệp mới và 04 quy trình công nghệ; - Xây dựng được 01 mô hình sản xuất lan Hồ Điệp với quy mô 25.000 cây lan Hồ Điệp trên diện tích 1.000 m², đạt tỷ lệ hoa nở trên 90%, hoa có chất lượng tốt (sinh trưởng khỏe, chất lượng cao), hiệu quả kinh tế cao; - Đào tạo chuyên sâu được 04 cán bộ kỹ thuật, làm chủ công nghệ về kỹ thuật ra ngôi cây, chăm sóc cây xử lý điều khiển nở hoa, thu hái đóng gói cho lan	- 07 giống lan Hồ Điệp mới và 04 quy trình công nghệ được chuyển giao và tiếp nhận thành công; + 01 quy trình công nghệ ra ngôi, chăm sóc cây con giai đoạn vườn ươm cho các giống lan Hồ Điệp đã hoàn thiện, phù hợp điều kiện địa phương; + 01 quy trình công nghệ chăm sóc cho các giống lan Hồ Điệp giai đoạn sau ra ngôi đến phân hóa mầm hoa đã hoàn thiện, phù hợp điều kiện địa phương; + 01 quy trình công nghệ chăm sóc cây sau phân hóa mầm hoa đến khi thu hoạch cho các giống lan Hồ Điệp đã hoàn thiện, phù hợp điều kiện địa phương; + 01 quy trình công nghệ thu hái, đóng gói và bảo quản hoa cho các giống lan Hồ Điệp đã hoàn thiện, phù hợp điều kiện địa phương;	Tuyển chọn	Tổ chức đề xuất: Trung tâm Ứng dụng Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo Tổ chức phối hợp: Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển	Dự án khoa học và công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
		Hồ Điệp; - Tập huấn cho 30 lượt kỹ thuật viên về kỹ thuật trồng và chăm sóc lan Hồ Điệp giúp người dân tiếp cận, làm chủ công nghệ mới và có khả năng áp dụng vào sản xuất thực tiễn; - Xây dựng 01 bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc lan Hồ Điệp dưới dạng tờ rơi nhằm hỗ trợ việc nhân rộng mô hình; - Xây dựng 05 bản tin, 02 hội nghị quảng bá, giới thiệu công nghệ và sản phẩm của dự án.	- 01 mô hình sản xuất lan Hồ Điệp với quy mô 25.000 cây lan Hồ Điệp trên diện tích 1.000 m², đạt tỷ lệ hoa nở trên 90%, hoa có chất lượng tốt (sinh trưởng khỏe, chất lượng cao), hiệu quả kinh tế cao; - 04 cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên sâu và làm chủ công nghệ về kỹ thuật ra ngôi cây, chăm sóc cây xử lý điều khiển nở hoa, thu hái đóng gói cho lan Hồ Điệp; - 30 lượt kỹ thuật viên được tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc lan Hồ Điệp giúp người dân tiếp cận, làm chủ công nghệ mới và có khả năng áp dụng vào sản xuất thực tiễn; - 01 bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc lan Hồ Điệp dưới dạng tờ rơi nhằm hỗ trợ việc nhân rộng mô hình; - 05 bản tin, 02 hội nghị quảng bá, giới thiệu công nghệ và sản phẩm của dự án; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện dự án.		Hoa, cây cảnh - Viện Nghiên cứu rau quả	
4.	Dự án: Xây dựng thí điểm mô hình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tổng thể tại chính quyền địa phương theo	- Đánh giá thực trạng việc áp dụng các Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Xây dựng và áp dụng thí điểm Hệ thống quản lý chất lượng tổng thể tại chính quyền địa phương theo tiêu chuẩn Quốc	- 01 Báo cáo đánh giá thực trạng về Hệ thống quản lý chất lượng cho Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; lựa chọn 10 Ủy ban nhân dân cấp xã tham gia thí điểm áp dụng tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 18091:2020; - 10 mô hình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tổng thể tại chính quyền địa phương theo tiêu chuẩn	Tuyển chọn	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Khoa học và Công nghệ Việt	Dự án khoa học và công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
	tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 18091:2020 cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại tỉnh Hưng Yên.	gia TCVN ISO 18091:2020 cho 10 Ủy ban nhân dân cấp xã; - Công bố việc áp dụng tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 18091:2020 cho 10 Ủy ban nhân dân cấp xã; - Xây dựng tài liệu hướng dẫn áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tổng thể tại chính quyền địa phương theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 18091:2020 cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại tỉnh Hưng Yên.	Quốc gia TCVN ISO 18091:2020 tại 10 Ủy ban nhân dân cấp xã; - 10 Ủy ban nhân dân cấp xã công bố áp dụng tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 18091:2020; - 01 bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tổng thể tại chính quyền địa phương theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 18091:2020 cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại tỉnh Hưng Yên; - Báo cáo đánh giá kết quả triển khai mô hình áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tổng thể tại chính quyền địa phương theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 18091:2020 cho Ủy ban nhân dân cấp xã tại tỉnh Hưng Yên; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện dự án.			
5.	Phục tráng, phát triển giống lúa nếp Tam Xuân góp phần xây dựng chuỗi giá trị sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lúa đặc sản.	- Phục tráng được giống lúa nếp Tam Xuân; - Xây dựng được quy trình kỹ thuật sản xuất giống, quy trình canh tác và xây dựng mô hình sản xuất giống lúa nếp Tam Xuân.	- 01 bản mô tả các tính trạng đặc trưng của giống lúa nếp Tam Xuân; - 01 quy trình phục tráng và nhân giống lúa nếp Tam Xuân siêu nguyên chủng được công nhận cấp cơ sở; - 01 quy trình sản xuất lúa nếp Tam Xuân thương phẩm phù hợp, được áp dụng tại vùng nghiên cứu; - 02 mô hình sản xuất giống lúa nếp Tam Xuân (diện tích 20 ha/2 mô hình), năng suất tăng 10-15% so với giống trước phục tráng;	Tuyển chọn	Trung tâm Tài nguyên thực vật	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học nông nghiệp)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
			- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.			
6.	Nghiên cứu, phục tráng và phát triển giống lúa nếp Quýt Hưng Yên phục vụ sản xuất gạo đặc sản, chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Xây dựng được bản mô tả các tính trạng giống lúa nếp Quýt Hưng Yên đánh giá theo Tiêu chuẩn Việt Nam 13607-2:2023; - Phục tráng được giống lúa nếp Quýt Hưng Yên đảm bảo giống sau khi phục tráng đưa vào sản xuất cho hiệu quả kinh tế tăng hơn 15% so với giống trước khi phục tráng; - Sản xuất được 300 kg hạt giống cấp Siêu nguyên chủng; 04 tấn hạt giống cấp Nguyên chủng; 10 tấn hạt giống lúa nếp Quýt Hưng Yên cấp hạt xác nhận 1; chất lượng hạt giống đạt theo QCVN 01-54:2011/BNNPTNT; - Hoàn thiện quy trình sản xuất hạt giống lúa các cấp (siêu nguyên chủng, nguyên chủng, xác nhận 1); - Hoàn thiện quy trình canh tác sản xuất thương phẩm giống lúa nếp Quýt Hưng Yên đạt tiêu	- 01 bản mô tả các tính trạng đặc trưng của giống nếp Quýt Hưng Yên được phục tráng; - Các quy trình: 01 quy trình phục tráng giống lúa nếp Quýt Hưng Yên được công nhận cấp cơ sở; 01 quy trình sản xuất giống (nguyên chủng, xác nhận 1) giống lúa nếp Quýt Hưng Yên được công nhận cấp cơ sở; 01 quy trình kỹ thuật canh tác lúa thương phẩm đối với giống nếp Quýt Hưng Yên đạt tiêu chuẩn VietGAP được công nhận cấp cơ sở; - 01 báo cáo kết quả xây dựng mô hình sản xuất thương phẩm đối với giống lúa nếp Quýt đạt tiêu chuẩn VietGAP; - 01 báo cáo kết quả nghiên cứu phương pháp làm khô mẫu phù hợp; - 01 báo cáo kết quả nghiên cứu ảnh hưởng của điều kiện bảo quản đến chất lượng hạt thương phẩm; - 01 báo cáo kết quả nghiên cứu xác định phương thức chế biến (nấu) phù hợp; - 300 kg hạt giống cấp Siêu nguyên chủng; 04 tấn hạt giống cấp Nguyên chủng; 10 tấn hạt giống lúa nếp Quýt Hưng Yên cấp hạt xác nhận 1; chất lượng hạt giống đạt theo QCVN 01-54:2011/BNNPTNT; - Hợp đồng tiêu thụ 200 tấn thóc nếp Quýt Hưng Yên thương phẩm;	Tuyển chọn	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển lúa thuần, Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm.	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học nông nghiệp)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
		chuẩn VietGAP, năng suất 4,0-4,5 tấn/ha; - Xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm gạo nếp Quýt Hưng Yên với quy mô 50 ha đạt tiêu chuẩn VietGAP, liên kết tiêu thụ 200 tấn thóc nếp Quýt Hưng Yên thương phẩm; - Công nhận đặc cách đối với giống lúa nếp Quýt Hưng Yên.	- Quyết định công nhận đặc cách giống lúa nếp Quýt Hưng Yên; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.			
7.	Đánh giá hiện trạng nguồn lợi và thử nghiệm nuôi thương phẩm cá Nhệch com (<i>Pisodonophis boro</i> Hamilton, 1822) tại Hưng Yên	Đánh giá được hiện trạng, đề xuất giải pháp bảo vệ nguồn lợi và nuôi thử nghiệm thương phẩm cá Nhệch com tại Hưng Yên.	- Báo cáo đánh giá hiện trạng và đề xuất giải pháp bảo vệ nguồn lợi cá Nhệch com tại Hưng Yên; - Báo cáo đặc điểm sinh học của cá Nhệch com; - Báo cáo kết quả thử nghiệm nuôi thương phẩm cá Nhệch com; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Viện Nghiên cứu Hải sản	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học nông nghiệp)
8.	Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phục vụ quản lý	- Thiết lập hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung tích hợp thông tin không gian (GIS), dữ liệu theo thời gian và hiện trạng các công trình đề điều;	- Cơ sở dữ liệu đề điều dùng chung với đầy đủ dữ liệu và chuẩn hóa, tích hợp bản đồ GIS phục vụ tra cứu và phân tích thông tin;	Tuyển chọn	Chi cục Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức để xuất)	Loại hình nhiệm vụ
	hệ thông công trình để điều và phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	- Triển khai hệ thống giám sát để điều theo thời gian thực dựa trên công nghệ IoT; - Giám sát và nhận diện điểm xung yếu để điều ứng dụng AI và thiết bị bay không người lái (UAV); - Xây dựng mô hình dự báo mức nước ứng dụng AI, nhằm hỗ trợ ra công tác quản lý để điều và phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Xây dựng hệ thống WebGIS về cơ sở dữ liệu để điều phục vụ quản lý; - Tào nền tảng chuyên đổi số lĩnh vực quản lý để điều và phòng chống thiên tai.	- Hệ thống cảm biến IoT thử nghiệm một số vị trí trọng yếu (theo dõi mực nước, đo thâm lậu ...) giám sát diện biến để điều; - Mô hình ứng dụng AI thu thập dữ liệu từ thiết bị bay không người lái (UAV) để nhận diện điểm xung yếu, đánh giá rủi ro để điều, hỗ trợ công tác hồ đề; - Mô hình dự báo mức nước bằng công nghệ AI; - Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu với Dashboard ¹ trực quan quản lý để điều số hóa, phục vụ căn bộ các cấp trong việc theo dõi, đánh giá và ra quyết định; - Bộ tài liệu hướng dẫn kỹ thuật và phần mềm quản lý để điều, kèm theo đề xuất kế hoạch nhân rộng mô hình ra các cơ quan liên quan; - Bảo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện để tài.	Tuyển chọn	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	(khoa học nông nghiệp)
9.	Nghiên cứu, thiết kế, chế tạo thiết bị quan trắc và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI)	- Nghiên cứu, làm chủ công nghệ lõi cảm biến khí hiệu suất cao (CO, SO ₂ , NO ₂ , O ₃ , NH ₃ , PM ₁ , PM _{2.5}) sử dụng vật liệu tiên tiến cấu trúc nano và vật liệu lai hoá phục vụ việc thiết kế, chế tạo	- Bộ dữ liệu khảo sát, đo đạc và phân tích đặc thù ô nhiễm không khí tại tỉnh Hưng Yên; - 20 điện cực được chế tạo từ vật liệu tiên tiến cấu trúc nano và vật liệu lai hoá có đặc tính nhạy khí và ổn định cao;	Tuyển chọn	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công

¹ Dashboard, hay bảng điều khiển, là một giao diện trực quan tổng hợp nhiều loại dữ liệu khác nhau dưới dạng biểu đồ, số liệu và sơ đồ để cung cấp cái nhìn tổng quan về các chỉ số hiệu suất chính (KPI) và tình hình hoạt động.

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
	trong xây dựng hệ thống giám sát, dự báo ô nhiễm không khí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	cảm biến thế hệ mới cho giám sát chất lượng không khí; - Chế tạo thiết bị quan trắc sử dụng cảm biến khí để thu thập dữ liệu về chất lượng không khí đáp ứng tiêu chuẩn QCVN 05:2023/BTNMT ngày 13/3/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Ứng dụng và tích hợp dữ liệu mô hình trí tuệ nhân tạo (AI) vào hệ thống quan trắc để phân tích, giám sát và dự báo ô nhiễm không khí trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Lắp đặt và vận hành thử nghiệm hệ thống quan trắc giám sát và dự báo ô nhiễm không khí tại một số khu vực trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Đề xuất mô hình triển khai và vận hành hệ thống quan trắc - dự báo ô nhiễm không khí tích hợp AI tại các khu công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;	- 20 cảm biến khí CO, SO₂, NO₂, O₃, NH₃, PM₁₀, PM_{2.5}. Các tính chất cảm biến khí với độ nhạy, độ chọn lọc cao, độ nhạy lớn hơn 10 lần so với vật liệu nền chưa có chất gia cường, giới hạn phát hiện < 10 ppm, thời gian hồi đáp/ hồi phục < 120 giây, độ chọn lọc tùy từng loại khí (các thông số trên tùy thuộc vào từng loại khí và nồng độ khí khác nhau), độ bền. Đáp ứng yêu cầu trong triển khai ứng dụng quan trắc và xử lý ô nhiễm môi trường; - 03 bộ thiết bị quan trắc giám sát môi trường khí xung quanh. Dải đo: 0÷200 ppm (với CO), 0÷20 ppm (NO₂), 0÷20 ppm (SO₂), 0÷10 ppm (O₃), 0÷1000 ppm (NH₃), 0÷1000 g/m (PM₁₀; PM_{2.5}); thời gian đáp ứng: < 300 giây; độ phân giải: 0,01/0,1 ppm; độ chính xác: ± <10% theo dải đo; nguồn AC/solar linh hoạt; - Quy trình tổng hợp vật liệu tiên tiến cấu trúc nano và vật liệu lai hoá phục vụ thiết kế và chế tạo cảm biến; - Quy trình chế tạo cảm biến khí sử dụng vật liệu tiên tiến cấu trúc nano và vật liệu lai hoá; - Báo cáo phân tích, đánh giá các tính chất nhạy khí của cảm biến khí sử dụng vật liệu tiên tiến cấu trúc nano và vật liệu lai hoá; - Hệ thống mô hình tích hợp dữ liệu AI để giám sát và dự báo, cảnh báo sớm ô nhiễm không khí; - Quy trình hiệu chuẩn - kiểm định; quy trình vận hành - bảo trì;			nghệ: (khoa học kỹ thuật và công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
		- Đánh giá hiệu quả vận hành và độ chính xác của hệ thống quan trắc - dự báo ô nhiễm không khí tích hợp AI, đối sánh với thiết bị nhập khẩu hiện có trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, phục vụ hoàn thiện công nghệ và đề xuất ứng dụng mở rộng.	- 01 bằng độc quyền sáng chế/ giải pháp hữu ích (được chấp nhận đơn); - 02 bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành; - Báo cáo đối sánh với thiết bị nhập ngoại đang sử dụng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Báo cáo kết quả thử nghiệm hệ thống quan trắc và tích hợp dữ liệu AI cho giám sát, dự báo ô nhiễm không khí tại Khu Công nghiệp Thăng Long II, xã Tân Quang và một số làng nghề tỉnh Hưng Yên; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.			
10.	Đánh giá thực trạng sử dụng và đề xuất giải pháp quản lý thuốc trừ cỏ phục vụ sản xuất nông nghiệp bền vững tại xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên.	- Đánh giá được thực trạng sử dụng, dư lượng của hoạt chất thuốc trừ cỏ trong đất, nước, nông sản (lúa, rau) tại xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên; - Đề xuất được giải pháp quản lý thuốc trừ cỏ an toàn, hiệu quả trong sản xuất lúa và rau; - Xây dựng được mô hình sử dụng thuốc trừ cỏ an toàn, hiệu quả trong sản xuất lúa và rau.	- Báo cáo kết quả đánh giá thực trạng sử dụng thuốc trừ cỏ trong sản xuất lúa và rau tại xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên; - Báo cáo kết quả phân tích dư lượng hoạt chất thuốc trừ cỏ trong đất, nước và nông sản (lúa, rau) tại một số vùng canh tác chủ lực tại xã Vũ Thư, tỉnh Hưng Yên; - 01 mô hình lúa (1,0 ha), 01 mô hình rau (1,0 ha) sử dụng thuốc trừ cỏ an toàn, hiệu quả; - 01 bộ tài liệu hướng dẫn quản lý và sử dụng thuốc trừ cỏ an toàn, hiệu quả; - Tập huấn cho 15-20 lượt cán bộ kỹ thuật và 100-150 nông dân về quản lý và sử dụng thuốc trừ cỏ an toàn, hiệu quả;	Tuyển chọn	Ủy ban nhân dân xã Vũ Thư	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học nông nghiệp)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
			- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.			
11.	Nghiên cứu đề xuất mô hình quản lý và khai thác tín chỉ các-bon trong lĩnh vực công nghiệp nhằm phát triển kinh tế xã hội bền vững tỉnh Hưng Yên	- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và pháp lý về tín chỉ các-bon, thị trường các-bon và các cơ chế giao dịch liên quan, phù hợp với bối cảnh toàn cầu, Việt Nam và Hưng Yên; - Đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính và tiềm năng giảm phát thải khí nhà kính trong lĩnh vực công nghiệp của các doanh nghiệp trong khu, cụm công nghiệp của Hưng Yên; - Xác định các lĩnh vực, dự án trọng điểm có khả năng tạo tín chỉ các-bon chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế; - Xây dựng mô hình khai thác, quản lý và giao dịch tín chỉ các-bon phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội, pháp lý và hạ tầng kỹ thuật của tỉnh; - Đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ về chính sách, tài chính và tổ chức thực hiện để khai thác	- Báo cáo tổng hợp nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, báo cáo tóm tắt và các tài liệu liên quan. - Mô hình quản lý, khai thác tín chỉ các-bon trong lĩnh vực công nghiệp cho tỉnh Hưng Yên; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành có uy tín; - Sổ tay hướng dẫn, tập huấn về quản lý, khai thác tín chỉ các-bon trong lĩnh vực công nghiệp cho các cơ quan quản lý nhà nước liên quan và doanh nghiệp của tỉnh Hưng Yên;	Tuyển chọn	Trường Đại học Luật Hà Nội	Đề tài khoa học xã hội và nhân văn

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
		và phát triển thị trường tín chỉ các-bon của tỉnh Hưng Yên.				
12.	Nghiên cứu phát triển một số sản phẩm ăn liền giàu dinh dưỡng từ nông sản an toàn tại tỉnh Hưng Yên.	- Nghiên cứu, xây dựng thành công quy trình công nghệ và mô hình thiết bị sản xuất 03 sản phẩm ăn liền giàu dinh dưỡng từ nông sản an toàn của tỉnh Hưng Yên. Quy mô từ $\geq 30\text{kg}$ nguyên liệu/mẻ; - Sản xuất thử nghiệm thành công 03 sản phẩm ăn liền giàu dinh dưỡng từ nông sản an toàn của tỉnh Hưng Yên, đảm bảo các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm.	- Canh dinh dưỡng: 2000 gói (5-10g/gói), chất xơ hòa tan $\geq 0,5\%$; tổng hydratcacbon $\geq 10\%$, hàm ẩm $\leq 8\%$; - Sản phẩm rắc cơm từ rau củ: 2000 gói (10-20g/gói), tổng hydratcacbon $\geq 2\%$, chất xơ $\geq 0,5\%$, hàm lượng muối $\leq 2\%$, hàm ẩm $\leq 8\%$; - Viên rau củ quả: 3000 viên (1-5g/viên), hàm ẩm $\leq 8\%$, chất xơ hòa tan $\geq 2\%$; vitamin C: 0,2-1mg/viên; - 03 quy trình công nghệ sản xuất 03 loại sản phẩm Canh dinh dưỡng, sản phẩm rắc cơm từ rau củ; viên rau củ quả quy mô từ $\geq 30\text{kg}$ nguyên liệu/mẻ; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành uy tín trong nước; - Báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài và các báo cáo chuyên đề, tài liệu có liên quan.	Tuyển chọn	Viện Công nghiệp thực phẩm, Bộ Công Thương	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học kỹ thuật và công nghệ)
13.	Nghiên cứu sản xuất chế phẩm sinh học từ phế phụ phẩm được liệu làm phụ gia thay thế một phần kháng sinh trong chăn nuôi	- Phân lập, tuyển chọn và định danh các chủng vi sinh vật có lợi bản địa có khả năng lên men phế phụ phẩm được liệu và ức chế vi khuẩn gây bệnh đường ruột trong chăn nuôi; - Xây dựng công thức lên men và quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học quy mô 30 lít/mẻ từ phế phụ phẩm được liệu;	- Chủng vi sinh vật: 04 chủng (Hồ sơ về đặc điểm sinh học; trình tự 16S rRNA/ITS được đăng ký trên GenBank (NCBI); ức chế ≥ 02 vi khuẩn kiểm định; - Chế phẩm sinh học từ quá trình lên men phế phụ phẩm được liệu: 90 lít (Dạng lỏng; ức chế ≥ 02 vi khuẩn kiểm định (<i>E. coli</i>, <i>Salmonella</i>); polyphenol tổng số $\geq 50 \mu\text{g GAE/L}$ bảo quản 12 tháng); - Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học từ quá trình lên men phế phụ phẩm được liệu: 01 (Quy mô 30 lít/mẻ; được Hội đồng cơ sở nghiệm thu quy trình);	Tuyển chọn	Viện Sinh học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học kỹ thuật và công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
	gà và lợn tại tỉnh Hưng Yên.	- Xây dựng 02 mô hình ứng dụng chế phẩm sinh học lên men từ phế phụ phẩm được liệu làm phụ gia thay thế kháng sinh trên 02 đối tượng chăn nuôi (lợn, gà); - Đánh giá tác động của chế phẩm sinh học đến sức khỏe đường ruột, sức đề kháng và các chỉ tiêu miễn dịch của gà con và lợn con trong mô hình chăn nuôi thực nghiệm; - Hoàn thiện bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng chế phẩm sinh học thay thế một phần kháng sinh trong chăn nuôi gà và lợn.	- 02 mô hình thử nghiệm chế phẩm sinh học trên gà và lợn (được Hội đồng cơ sở đánh giá, nghiệm thu); - 01 bộ tài liệu hoặc sổ tay hướng dẫn sử dụng chế phẩm sinh học; - 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.			
14.	Nghiên cứu, phát triển sản phẩm tăng cường miễn dịch từ Tỏi trồng tại tỉnh Hưng Yên.	- Khảo sát, đánh giá thực trạng diện tích, năng suất, chất lượng tỏi trồng tại tỉnh Hưng Yên; - Xây dựng quy trình kỹ thuật sản xuất sản phẩm từ tỏi trồng ở tỉnh Hưng Yên nhằm tăng cường khả năng miễn dịch; - Đánh giá tác dụng tăng cường miễn dịch và độ an toàn của sản phẩm	- Đánh giá được hiện trạng diện tích, năng suất, chất lượng tỏi trồng tại tỉnh Hưng Yên; - 01 Quy trình chế biến lên men tỏi Hưng Yên ở quy mô 10kg nguyên liệu/mẻ, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và khả năng chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp ứng dụng kết quả nghiên cứu; - 01 Quy trình chiết xuất tỏi Hưng Yên ở quy mô 10kg nguyên liệu /mẻ đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và khả năng chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp ứng dụng kết quả nghiên cứu;	Tuyển chọn	Viện Công nghệ Dược phẩm Quốc Gia, Trường Đại học Dược Hà Nội	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: (khoa học kỹ thuật và công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
		phẩm được sản xuất từ tỏi trồng tại tỉnh Hưng Yên.	- 01 công thức và quy trình bào chế 10.000 viên nang/mẻ đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở; - Tiêu chuẩn cơ sở của viên nang mềm chứa dầu và cao chiết tỏi; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín trong nước; - 01 giải pháp hữu ích được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận đơn hợp lệ; - 01 bộ báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt, báo cáo chuyên đề, tài liệu có liên quan đến đề tài.			
15.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ thủy canh tích hợp IoT và AI trong sản xuất cây rau má tại tỉnh Hưng Yên	Xây dựng thành công mô hình trồng cây rau má bằng công nghệ thủy canh kết hợp giám sát tự động bằng cảm biến IoT và điều khiển AI phục vụ chế biến thực phẩm chức năng và dược liệu, mỹ phẩm.	- Mô hình sản xuất cây rau má bằng công nghệ thủy canh kết hợp giám sát tự động bằng cảm biến IoT và điều khiển AI: Quy mô 1000m², năng suất ≥ 70 tấn/ha/năm; rau má khô 0,5 tấn; - Các quy trình sản xuất cây rau má bằng công nghệ thủy canh kết hợp giám sát tự động bằng cảm biến IoT và điều khiển AI phục vụ chế biến thực phẩm chức năng và dược liệu, mỹ phẩm; - 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Trường Vật liệu, Đại học Bách khoa Hà Nội	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: (khoa học kỹ thuật và công nghệ)
16.	Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị giám sát và điều khiển	- Làm chủ công nghệ thiết kế thiết bị giám sát và điều khiển chuyển mạch sạc xe máy điện thông minh;	- 01 Hồ sơ thiết kế hệ thống giám sát và điều khiển mạch sạc xe máy điện thông minh dùng cho hộ gia đình, công suất 2kW; - 01 thiết bị (sản phẩm mẫu) đo lường, giám sát và	Tuyển chọn	Trường Đại học Kỹ thuật Công	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
	chuyển mạch sạc xe máy điện thông minh.	- Chế tạo thành công thiết bị giám sát và điều khiển chuyển mạch sạc xe máy điện thông minh, tiện lợi, tiết kiệm chi phí và đặc biệt là khả năng phòng tránh nguy cơ quá tải, chập cháy.	điều khiển mạch sạc xe máy điện thông minh dùng cho hộ gia đình, công suất 2kW; - 01 chương trình giám sát và điều khiển mạch sạc xe máy điện thông minh từ xa thông qua internet ứng dụng IoT, có quản lý lưu trữ và truy xuất dữ liệu; - Báo cáo kết quả thử nghiệm sạc xe điện tại 02-03 hộ gia đình Hưng Yên; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.		ngành, Đại học Thái Nguyên	phát triển công nghệ: (khoa học kỹ thuật và công nghệ)
17.	Nghiên cứu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo nâng cao chất lượng giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	- Đánh giá thực trạng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Xây dựng, triển khai và đánh giá kết quả bước đầu 02 mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tại trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Xây dựng bộ chỉ số (tiêu chí) đánh giá, đo lường chất lượng giảng dạy dựa trên việc áp dụng mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	- Báo cáo đánh giá thực trạng việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Báo cáo kết quả bước đầu triển khai 02 mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tại trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Bộ chỉ số (tiêu chí) đánh giá, đo lường chất lượng giảng dạy dựa trên việc áp dụng mô hình ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào công tác giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Báo cáo đánh giá hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - 02 bài báo trên tạp chí chuyên ngành; - Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học kỹ thuật và công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
		- Đánh giá hiệu quả ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.				
18.	Nghiên cứu thiết kế, tích hợp hệ thống thu thập dữ liệu, quản lý điện năng trên nền tảng IoT cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	- Làm chủ công nghệ, thiết kế, tích hợp hệ thống thu thập dữ liệu, quản lý điện năng trên nền tảng IoT cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. - Tích hợp và chế tạo thành công hệ thống thu thập dữ liệu, quản lý điện năng trên nền tảng IoT cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. - Thử nghiệm thành công hệ thống thu thập dữ liệu, quản lý điện năng trên nền tảng IoT cho doanh nghiệp nhỏ và vừa địa bàn tỉnh Hưng Yên.	- Bộ tài liệu quy trình công nghệ chế tạo hệ thống. - Hệ thống quản lý điện năng hiệu quả trên nền tảng IoT, có các chỉ tiêu kỹ thuật chính: Thiết bị đo thông số điện năng (Power Meter - PM), đo lường cho mạch điện 3 pha (Các thông số đo lường cơ bản: đo được các thông số: Điện áp (V), Dòng điện (A), Tần số (Hz), Công suất tác dụng (kW), Công suất phản kháng (kVar), Hệ số công suất (PF), Năng lượng tác dụng (kWh), Năng lượng phản kháng (kVarh); Dải đo danh định: Điện áp 380 VAC (pha-pha), Dòng điện đến 200A; Cấp chính xác: Đạt Cấp chính xác 1 đối với đo lường năng lượng tác dụng (kWh); Truyền thông: Hỗ trợ các giao thức Ethernet/LoRa/Zigbee); Gateway (bộ cổng kết nối) <i>Thông số phần cứng</i>: Truyền thông: Hỗ trợ Ethernet/LoRa/ZigBEE/Wifi; Giao thức mạng: Hỗ trợ Ipv4, Ipv6; Nguồn cấp: Điện áp cung cấp 220VAC; Trạm quản lý năng lượng hiệu quả trung tâm <i>Thông số phần cứng</i>: CPU: Chip i9 5.8 GHz, 24 Nhân 32 Luồng, 36M Cache; VGA: 24GB VRam GDDR6X 384bit; RAM: 64Gb Ram DDR5 bus 5800mh; Lưu trữ: 1TB SSD. <i>(Có thể thay bằng cấu hình mạnh hơn)</i>; Sản phẩm phần mềm: 01	Tuyển chọn	Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ: (khoa học kỹ thuật và công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
			App điện thoại thông minh Cho phép giám sát các thông số của hệ thống và có các tính năng như sau: <i>Hệ thống phần mềm quản lý với các tính năng:</i> Dự báo phụ tải: Dự báo được nhu cầu phụ tải tiêu thụ theo giờ, ngày, tuần; Dự báo nguồn phát: Có khả năng dự báo công suất phát của các nguồn năng lượng tái tạo kết nối vào lưới của Công ty; Khuyến nghị vận hành: Có các thuật toán tính toán đưa ra các khuyến nghị về vận hành, sử dụng năng lượng hiệu quả; Giám sát: Có giao diện người máy (HMI) để giám sát thời gian thực; Lưu trữ: Có cơ sở dữ liệu lưu trữ; Bảo mật: Có tích hợp các tiêu chuẩn về an toàn và bảo mật thông tin; - Bộ tài liệu thử nghiệm đánh giá hoạt động của hệ thống; - Mô hình giám sát, thu thập số liệu, cảnh báo về tình hình hình tiêu thụ điện năng cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. 01 đơn vị phối hợp thực hiện lắp đặt thử; - 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học trong nước; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.			
19.	Ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động thống kê, báo	- Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thống kê, báo cáo công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng	- Báo cáo đánh giá thực trạng công tác thống kê, báo cáo về trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại Thanh tra tỉnh Hưng Yên, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã;	Tuyển chọn	Thanh tra tỉnh Hưng Yên	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
	cáo công tác thanh tra; tiếp công dân, giải quyết, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh Hưng Yên.	phí, tiêu cực khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp tại tỉnh Hưng Yên; - Đánh giá thực trạng quy trình báo cáo, đánh giá nhu cầu ứng dụng công nghệ số về trong công tác thanh tra tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực tại các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã hiện nay; - Chuẩn hóa hệ thống biểu mẫu báo cáo điện tử áp dụng thống nhất báo cáo về trong công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh; - Xây dựng hệ thống thử nghiệm báo cáo tự động có thể rút ngắn thời gian tổng hợp từ trên 16 giờ/báo cáo xuống ≤ 1 phút bằng ứng dụng công nghệ số (cơ sở dữ liệu tập trung, công cụ ETL/Power Query, Power BI, dashboard phân tích và trực quan hóa dữ liệu);	- Bộ biểu mẫu báo cáo điện tử chuẩn hóa; - Phần mềm ứng dụng tổng hợp báo cáo tự động với mô hình hệ thống báo cáo trực tuyến (ETL tự động) và hiển thị dữ liệu phân tích trực quan (dashboard); - Báo cáo kết quả thử nghiệm ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thống kê, báo cáo (05-07 mô hình xã, phường); - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.			công nghệ: (khoa học kỹ thuật và công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
		- Đề xuất đổi mới chế độ báo cáo: thay thế báo cáo quý, 6 tháng, 9 tháng bằng báo cáo tháng, tự động tổng hợp quý, 6 tháng, 9 tháng hoặc tùy chỉnh thời gian theo yêu cầu của cấp trên.				
20.	Nghiên cứu, xây dựng mô hình Hợp tác xã ứng dụng chuyển đổi số thúc đẩy liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	- Đánh giá thực trạng Hợp tác xã về năng lực quản trị, mức độ ứng dụng công nghệ số trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Đề xuất bộ tiêu chí mô hình hợp tác xã ứng dụng chuyển đổi số; - Triển khai thí điểm mô hình tại 03 xã trong tỉnh; - Kiến nghị chính sách hỗ trợ và giải pháp nhân rộng mô hình.	- Báo cáo đánh giá thực trạng Hợp tác xã về năng lực quản trị, mức độ ứng dụng công nghệ số trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - 01 Bộ tiêu chí mô hình Hợp tác xã ứng dụng chuyển đổi số; - 03 mô hình Hợp tác xã áp dụng bộ tiêu chí; - Kiến nghị chính sách hỗ trợ và giải pháp nhân rộng mô hình; - Hệ thống giải pháp nâng cao năng lực quản trị Hợp tác xã, hỗ trợ và nhân rộng mô hình ứng dụng công nghệ số trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của Hợp tác xã; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Hợp tác xã phát triển Nông thôn Việt Nam	Đề tài khoa học xã hội và nhân văn
21.	Nghiên cứu xây dựng mô hình lập kế hoạch hệ thống thông tin chiến	- Xác định được cách tiếp cận chuyển đổi số và nhìn trước công nghệ phù hợp với tỉnh Hưng Yên trong mô hình lập kế hoạch hệ thống thông tin chiến	- Báo cáo mô hình lập kế hoạch hệ thống thông tin chiến lược cho các khu công nghiệp phù hợp với tỉnh Hưng Yên dựa trên cách tiếp cận chuyển đổi số; - Báo cáo các yếu tố ảnh hưởng (thúc đẩy hay kìm hãm) tới việc xây dựng mô hình lập kế hoạch hệ thống	Tuyển chọn	Trường Đại học Ngoại thương	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
	lược theo cách tiếp cận chuyển đổi số và nhìn trước công nghệ cho các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên	lược cho các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên; - Đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng tới việc xây dựng mô hình lập kế hoạch hệ thống thông tin chiến lược cho các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên. - Xác định được hiện trạng công nghệ phục vụ lập kế hoạch hệ thống thông tin chiến lược cho các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên hướng tới tăng trưởng xanh, phát triển bền vững đến năm 2030; - Xây dựng được khung đo lường, đánh giá, giám sát việc duy trì, vận hành và phát triển mô hình lập kế hoạch hệ thống thông tin chiến lược cho các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên; - Xây dựng được Sổ tay hướng dẫn triển khai và phát triển mô hình lập kế hoạch; - Đề xuất được cơ chế, giải pháp chính sách liên kết, hợp tác (3 nhà/công tư) để nhân rộng mô hình trong toàn tỉnh Hưng Yên.	thông tin chiến lược cho các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên; - Báo cáo hiện trạng công nghệ phục vụ lập kế hoạch hệ thống thông tin chiến lược cho các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên hướng tới tăng trưởng xanh, phát triển bền vững đến năm 2030; - Báo cáo khung đo lường, đánh giá, giám sát việc duy trì, vận hành và phát triển mô hình lập kế hoạch hệ thống thông tin chiến lược cho các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên; - Sổ tay hướng dẫn triển khai và phát triển mô hình lập kế hoạch; - Báo cáo đề xuất cơ chế, giải pháp chính sách liên kết, hợp tác (3 nhà/công tư) để nhân rộng mô hình trong toàn tỉnh Hưng Yên; - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.			công nghệ (khoa học kỹ thuật và công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
22.	Nghiên cứu xây dựng phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phân tích điện tim hỗ trợ sàng lọc bệnh lý tim mạch trong các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	- Xây dựng thành công phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) phân tích điện tim hỗ trợ sàng lọc bệnh lý tim mạch trong các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Triển khai ứng dụng phần mềm tại tối thiểu 02 cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	- Thu thập và xây dựng được dữ liệu điện tim của các bệnh nhân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên: Tối thiểu 500 bản ghi điện tim/01 bệnh tim mạch; mã hóa, phân loại, sắp xếp, gắn nhãn cho từng bản ghi điện tim; - 01 phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo sàng lọc bệnh lý tim mạch dựa trên điện tim: Có khả năng nhận diện và phân tích được điện tim, độ chính xác tối thiểu 80%; - Báo cáo đánh giá được hiệu quả của phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong chẩn đoán bệnh tim qua điện tim tại bệnh viện: Cài đặt phần mềm trên hệ thống y tế của một số bệnh viện; Tính được độ chính xác giữa kết quả đọc điện tim của phần mềm với kết luận độc lập của tối thiểu 03 chuyên gia tim mạch; Xác định được tính hiệu quả dựa trên các chỉ số: thời gian, số lượng bệnh nhân được chẩn đoán bệnh tim qua điện tim; - Công bố ít nhất 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Sở Y tế tỉnh Hưng Yên	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học kỹ thuật và công nghệ)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức để xuất)	Loại hình nhiệm vụ
23.	Nghiên cứu kết quả ứng dụng chương trình phục hồi sớm sau phẫu thuật tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình Hưng Yên năm 2026-2027.	- Khảo sát thực trạng và khả năng áp dụng chương trình phục hồi sớm sau phẫu thuật tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình Hưng Yên năm 2026; - Đánh giá kết quả ứng dụng chương trình phục hồi sớm sau phẫu thuật tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình Hưng Yên năm 2026-2027.	- Bảo cáo về thực trạng và khả năng áp dụng chương trình phục hồi sớm sau phẫu thuật tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình Hưng Yên năm 2026; - Bảo cáo kết quả ứng dụng chương trình phục hồi sớm sau phẫu thuật tại Bệnh viện Đa khoa Thái Bình Hưng Yên năm 2026-2027; - 01 Bộ tài liệu Hướng dẫn thực hiện chương trình phục hồi sớm sau phẫu thuật tại bệnh viện (được Giám đốc Bệnh viện phê duyệt); - 01 đến 02 bài báo khoa học đăng tải trên Tập chí y học chuyên ngành trong nước/quốc tế; - Bảo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Bệnh viện Đa khoa Thái Bình	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học y dược)
24.	Nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng nhiên có đối chứng đánh giá hiệu quả của probiotics đường uống điều trị viêm phổi ở trẻ em tại tỉnh Hưng Yên.	- Đánh giá hiệu quả điều trị giữa trẻ mắc viêm phổi được dùng probiotics đường uống phối hợp với phác đồ kháng sinh (nhóm can thiệp) và nhóm trẻ viêm phổi chỉ dùng phác đồ kháng sinh (nhóm chứng) tại các bệnh viện chuyên khoa nhi tuyến tỉnh Hưng Yên. - Phác đồ khuyến cáo điều trị viêm phổi được dùng probiotics đường uống phối hợp với phác đồ kháng sinh; - Ít nhất 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành; - Bảo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	- Bảo cáo hiệu quả điều trị giữa trẻ mắc viêm phổi được dùng probiotics đường uống phối hợp với phác đồ kháng sinh (nhóm can thiệp) và nhóm trẻ viêm phổi chỉ dùng phác đồ kháng sinh (nhóm đối chứng) tại các bệnh viện chuyên khoa nhi tuyến tỉnh Hưng Yên. - Phác đồ khuyến cáo điều trị viêm phổi được dùng probiotics đường uống phối hợp với phác đồ kháng sinh; - Ít nhất 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành; - Bảo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Bệnh viện Nhi Thái Bình	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học y dược)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
25.	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật nội soi ánh sáng dải tần hẹp (NBI) trong chẩn đoán và điều trị tổn thương tiền ung thư, ung thư sớm đại trực tràng tại một số bệnh viện tỉnh Hưng Yên năm 2026-2027	- Mô tả hình ảnh tổn thương bằng nội soi ánh sáng trắng và ánh sáng dải tần hẹp (NBI) kết hợp với kết quả xét nghiệm mô bệnh học, xác định tỷ lệ tổn thương tiền ung thư, ung thư sớm đại trực tràng của đối tượng nghiên cứu; - Đánh giá kết quả một số phương pháp điều trị tổn thương tiền ung thư, ung thư sớm đại trực tràng qua nội soi tại một số bệnh viện tỉnh Hưng Yên năm 2026-2027.	- Báo cáo hình ảnh tổn thương bằng nội soi ánh sáng trắng và ánh sáng dải tần hẹp (NBI) kết hợp với kết quả xét nghiệm mô bệnh học, xác định tỷ lệ tổn thương tiền ung thư, ung thư sớm đại trực tràng của đối tượng nghiên cứu; - Báo cáo kết quả một số phương pháp điều trị tổn thương tiền ung thư, ung thư sớm đại trực tràng qua nội soi tại một số bệnh viện tỉnh Hưng Yên năm 2026-2027; - Báo cáo đề xuất ứng dụng kỹ thuật nội soi ánh sáng dải tần hẹp (NBI) trong chẩn đoán và kết quả một số phương pháp điều trị tổn thương tiền ung thư, ung thư sớm đại trực tràng qua nội soi tại một số bệnh viện tỉnh Hưng Yên năm 2026-2027; - 01-02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Trường Đại học Y Dược Thái Bình	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học y dược)
26.	Nghiên cứu thực trạng và hiệu quả một số biện pháp can thiệp góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống ở người cao tuổi sa sút	- Mô tả thực trạng sa sút trí tuệ ở người cao tuổi tại tỉnh Hưng Yên năm 2026. - Phân tích một số yếu tố nguy cơ sa sút trí tuệ ở người cao tuổi tại tỉnh Hưng Yên. - Đánh giá hiệu quả một số biện pháp can thiệp góp phần cải	- Báo cáo thực trạng sa sút trí tuệ ở người cao tuổi tại tỉnh Hưng Yên năm 2026. - Báo cáo phân tích một số yếu tố nguy cơ sa sút trí tuệ ở người cao tuổi tại tỉnh Hưng Yên. - Báo cáo hiệu quả một số biện pháp can thiệp góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống ở người cao tuổi sa sút trí tuệ tại tỉnh Hưng Yên năm 2027.	Tuyển chọn	Bệnh viện Thái Bình	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học y dược)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
	trí tuệ tại tỉnh Hưng Yên	thiện chất lượng cuộc sống ở người cao tuổi sa sút trí tuệ tại tỉnh Hưng Yên năm 2027.	- 02 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.			
27.	Nghiên cứu ứng dụng một số phương pháp sàng lọc, chẩn đoán và đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật các tổn thương tuyến vú tại Bệnh viện Phụ sản Thái Bình, tỉnh Hưng Yên.	- Áp dụng một số phương pháp sàng lọc và chẩn đoán ung thư vú cho các phụ nữ đến khám tại Bệnh viện Phụ Sản Thái Bình, tỉnh Hưng Yên năm 2026-2027. - Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật các tổn thương tuyến vú cho đối tượng nghiên cứu tại Bệnh viện Phụ sản Thái Bình, tỉnh Hưng Yên năm 2026-2027.	- Báo cáo kết quả áp dụng một số phương pháp sàng lọc và chẩn đoán ung thư vú cho các phụ nữ đến khám tại Bệnh viện Phụ Sản Thái Bình, tỉnh Hưng Yên năm 2026-2027. - Báo cáo kết quả điều trị phẫu thuật các tổn thương tuyến vú tại Bệnh viện Phụ sản Thái Bình, tỉnh Hưng Yên năm 2026-2027. - 01-02 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Bệnh viện Phụ Sản Thái Bình	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học y dược)
28.	Thực trạng và hiệu quả một số giải pháp can thiệp đảm bảo an toàn người bệnh tại khoa Ngoại bệnh viện cấp cơ bản tỉnh Hưng Yên	- Tìm hiểu thực trạng an toàn người bệnh tại khoa Ngoại bệnh viện cấp cơ bản tỉnh Hưng Yên năm 2026 và một số yếu tố liên quan. - Đánh giá hiệu quả can thiệp đảm bảo an toàn người bệnh tại khoa Ngoại một bệnh viện cấp cơ bản tỉnh Hưng Yên.	- Báo cáo thực trạng an toàn người bệnh tại khoa Ngoại bệnh viện cấp cơ bản tỉnh Hưng Yên năm 2026 và một số yếu tố liên quan. - Báo cáo về hiệu quả can thiệp đảm bảo an toàn người bệnh tại khoa Ngoại một bệnh viện cấp cơ bản. - Bộ giải pháp can thiệp đảm bảo an toàn người bệnh tại khoa Ngoại cấp cơ bản. - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành. - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Bệnh viện Đa khoa Kiến Xương	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học y dược)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
29.	Nghiên cứu áp dụng công nghệ số vào điều trị bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ tại bệnh viện đa khoa cấp cơ bản tỉnh Hưng Yên.	- Khảo sát, đánh giá thực trạng điều trị bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ tại một số bệnh viện đa khoa cấp cơ bản tỉnh Hưng Yên năm 2026; - Xây dựng phần mềm áp dụng vào điều trị bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ tại bệnh viện đa khoa cấp cơ bản; - Đánh giá hiệu quả áp dụng công nghệ số vào điều trị bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ tại một bệnh viện đa khoa cấp cơ bản tỉnh Hưng Yên.	- Báo cáo khảo sát, đánh giá thực trạng điều trị bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ tại một số bệnh viện đa khoa cấp cơ bản tỉnh Hưng Yên năm 2026; - Phần mềm áp dụng vào điều trị bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ tại bệnh viện đa khoa cấp cơ bản; - Báo cáo đánh giá hiệu quả áp dụng công nghệ số vào điều trị bệnh nhân thận nhân tạo chu kỳ tại một bệnh viện đa khoa cấp cơ bản tỉnh Hưng Yên; - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Bệnh viện Đa khoa Tiền Hải	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học y dược)
30.	Nghiên cứu xây dựng, triển khai và đánh giá mô hình phẫu thuật nội soi viêm ruột thừa cấp tại Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực tỉnh Hưng Yên	- Xác định thực trạng phẫu thuật viêm ruột thừa cấp tại Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực tỉnh Hưng Yên; - Xây dựng và triển khai mô hình phẫu thuật nội soi viêm ruột thừa cấp tại Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực tỉnh Hưng Yên; - Đánh giá kết quả triển khai mô hình phẫu thuật nội soi viêm ruột thừa cấp tại Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực tỉnh Hưng Yên.	- Báo cáo thực trạng phẫu thuật viêm ruột thừa cấp tại Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực tỉnh Hưng Yên; - Mô hình phẫu thuật nội soi viêm ruột thừa cấp tại Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực tỉnh Hưng Yên; - Đánh giá kết quả triển khai mô hình phẫu thuật nội soi viêm ruột thừa cấp tại Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực tỉnh Hưng Yên; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Bệnh viện Đa khoa Phụ Dực	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ (khoa học y dược)

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
31.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển khu công nghiệp xanh tại tỉnh Hưng Yên hướng đến phát triển bền vững.	- Đánh giá thực trạng và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển khu công nghiệp xanh tại tỉnh Hưng Yên hướng tới phát triển bền vững; - Xây dựng và triển khai 01 mô hình phát triển khu công nghiệp xanh hướng tới phát triển bền vững; - Xây dựng bộ tiêu chí phân loại, sắp xếp và đánh giá các khu công nghiệp xanh tại tỉnh Hưng Yên hướng tới phát triển bền vững; - Đề xuất chiến lược, chính sách và giải pháp phát triển khu công nghiệp xanh tỉnh Hưng Yên hướng tới phát triển bền vững.	- Báo cáo đánh giá thực trạng và phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển khu công nghiệp xanh tại tỉnh Hưng Yên hướng tới phát triển bền vững; - Báo cáo kết quả triển khai mô hình phát triển khu công nghiệp xanh hướng tới phát triển bền vững; - Bộ tiêu chí phân loại, sắp xếp và đánh giá các khu công nghiệp xanh tại tỉnh Hưng Yên hướng tới phát triển bền vững; - Báo cáo các giải pháp; chiến lược, chính sách phát triển khu công nghiệp xanh tỉnh Hưng Yên hướng tới phát triển bền vững; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ
32.	Nghiên cứu đánh giá và đề xuất giải pháp tổng thể nâng cao năng lực nghiên cứu - phát triển (R&D) và khai thác hiệu quả	- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và kinh nghiệm trong nước và quốc tế về năng lực nghiên cứu - phát triển (R&D) và khai thác công nghệ trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân; - Đánh giá thực trạng năng lực R&D và khai thác hiệu quả các công nghệ trọng tâm trong các	- Báo cáo chuyên đề tổng quan cơ sở lý luận và kinh nghiệm trong nước, quốc tế về năng lực nghiên cứu - phát triển (R&D) và khai thác hiệu quả các công nghệ trọng tâm trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân; - Báo cáo chuyên đề đánh giá thực trạng năng lực R&D và khai thác hiệu quả các công nghệ trọng tâm trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025, kèm bộ dữ liệu khảo sát (Dataset)	Tuyển chọn	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
	công nghệ trọng tâm trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030.	doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025, trên các khía cạnh: đầu tư R&D, nhân lực khoa học và công nghệ, đổi mới quy trình - sản phẩm, hợp tác khoa học và công nghệ và hiệu quả khai thác công nghệ; - Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá năng lực R&D và module phần mềm khai thác hiệu quả của các công nghệ trọng tâm trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030; - Đề xuất giải pháp tổng thể về chính sách, công nghệ, tài chính và nhân lực, thí điểm tại một số doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Hưng Yên; - Xây dựng hệ thống tổng hợp, phân tích và hiển thị dữ liệu (Dashboard) về số tổng hợp tiềm lực khoa học và công nghệ của doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Hưng Yên, phục vụ	và mẫu phiếu điều tra của trên 300 doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Hưng Yên; - Bộ tiêu chí đánh giá năng lực R&D và khai thác hiệu quả của các công nghệ trọng tâm trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân, gồm 5 nhóm, tối thiểu 20 chỉ tiêu định lượng và định tính, có hướng dẫn chấm điểm, thang đo và trọng số; - Hệ thống tổng hợp, phân tích và hiển thị dữ liệu (Dashboard) về số tổng hợp tiềm lực khoa học và công nghệ của các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo thời gian thực cài đặt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên và Sổ tay hướng dẫn sử dụng Dashboard, cho phép hiển thị trực quan, tra cứu, xuất báo cáo, phục vụ công tác quản lý và hỗ trợ chính sách; - Bộ tiêu chí đánh giá năng lực R&D và module phần mềm khai thác hiệu quả của các công nghệ trọng tâm trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030; - Báo cáo đề xuất giải pháp tổng thể nhằm khai thác hiệu quả các công nghệ trọng tâm trong các doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, phù hợp điều kiện địa phương và định hướng phát triển của tỉnh; - 01 bài báo khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành;			

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện	Loại hình nhiệm vụ
33.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở tại các xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay.	Nghiên cứu lý luận và phân tích làm rõ thực trạng, đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở tại các xã trong giai đoạn hiện nay; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế địa bàn tỉnh Hưng Yên.	quản lý và hoạch định chính sách của địa phương.		
34.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện quyền, phân cấp tại tỉnh Hưng Yên.	- Nghiên cứu cơ sở lý luận về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền nơi chung và phân quyền, phân cấp tại tỉnh Hưng Yên trong bối cảnh chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay; - Khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động phân quyền, phân cấp trong một số lĩnh vực thuộc hoạt	- Bảo cáo cơ sở lý luận việc thực hiện dân chủ cơ sở tại các xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay; - Bảo cáo đánh giá thực trạng việc thực hiện dân chủ cơ sở tại các xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay; - Bảo cáo giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện dân chủ cơ sở tại các xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong giai đoạn hiện nay; - Bảo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài;	Tuyển chọn	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy Hưng Yên.
			- Bảo cáo khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động phân quyền, phân cấp trong một số lĩnh vực thuộc hoạt động tư pháp, đất đai, xây dựng tại tỉnh Hưng Yên; - 01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành uy tín trong nước;	Tuyển chọn	Trường Đại học Luật Hà Nội
					Đề tài khoa học xã hội và nhân văn

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
		động tư pháp, đất đai, xây dựng tại tỉnh Hưng Yên. Đánh giá thuận lợi, khó khăn và phân tích nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức, triển khai phân quyền, phân cấp tại tỉnh Hưng Yên hiện nay; - Đề xuất hệ thống giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định pháp luật về phân quyền, phân cấp trong một số lĩnh vực thuộc hoạt động tư pháp, đất đai, xây dựng tại tỉnh Hưng Yên.	- 01 bài truyền thông đăng báo địa phương (Báo Hưng Yên, Cổng thông tin điện tử tỉnh...); 01 bài truyền thông trên Báo Pháp luật Việt Nam - Bộ Tư pháp; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.			
35.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển kinh tế chia sẻ nhằm thúc đẩy sản xuất bền vững của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế chia sẻ trong sản xuất của các doanh nghiệp; - Đánh giá thực trạng ứng dụng mô hình kinh tế chia sẻ trong sản xuất và ảnh hưởng của nó đến tính bền vững trong sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Xác định và phân tích các yếu tố thúc đẩy và cản trở đến quá trình phát triển kinh tế chia sẻ	- Báo cáo hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế chia sẻ trong sản xuất của các doanh nghiệp; - Báo cáo đánh giá thực trạng ứng dụng mô hình kinh tế chia sẻ trong sản xuất và ảnh hưởng của nó đến tính bền vững trong sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Báo cáo xác định và phân tích các yếu tố thúc đẩy và cản trở đến quá trình phát triển kinh tế chia sẻ trong sản xuất theo hướng bền vững của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Báo cáo kết quả bước đầu triển khai mô hình kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực logistics tại tỉnh Hưng Yên;	Tuyển chọn	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
		trong sản xuất theo hướng bền vững của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Xây dựng, triển khai và đánh giá kết quả bước đầu 01 mô hình kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực logistics tại tỉnh Hưng Yên; - Xây dựng, triển khai và đánh giá kết quả bước đầu 01 mô hình kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Hưng Yên; - Đề xuất giải pháp phát triển kinh tế chia sẻ nhằm thúc đẩy sản xuất bền vững của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	- Báo cáo kết quả bước đầu triển khai mô hình kinh tế chia sẻ trong lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Hưng Yên; - Báo cáo đề xuất giải pháp phát triển kinh tế chia sẻ nhằm thúc đẩy sản xuất bền vững của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - 02 bài báo trên tạp chí chuyên ngành; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.			
36.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp văn hóa nhằm phát huy các giá trị văn hóa của tỉnh Hưng Yên trong bối cảnh mới.	- Nghiên cứu cơ sở lý luận, thực trạng ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh Hưng Yên; - Đề xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp văn hóa nhằm phát huy các giá trị văn hóa của tỉnh Hưng Yên trong bối cảnh mới; - Xây dựng, triển khai và đánh giá kết quả bước đầu 01 mô hình kết hợp các loại hình văn hóa tại tỉnh Hưng Yên.	- Báo cáo thực trạng ngành công nghiệp văn hóa của tỉnh Hưng Yên; - Báo cáo đề xuất giải pháp phát triển ngành công nghiệp văn hóa nhằm phát huy các giá trị văn hóa của tỉnh Hưng Yên trong bối cảnh mới; - Triển khai thí điểm 01 mô hình kết hợp các loại hình văn hóa tại tỉnh Hưng Yên và đánh giá kết quả bước đầu triển khai; - Bộ tài liệu hướng dẫn dành cho cán bộ quản lý, doanh nghiệp, cộng đồng địa phương trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa, phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch văn hóa đặc trưng.	Tuyển chọn	Trường Đại học Thương mại	Đề tài khoa học xã hội và nhân văn

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
			- 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.			
37.	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hiện nay.	Đề xuất giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hiện nay.	- Báo cáo đánh giá toàn diện thực trạng hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hiện nay; - Báo cáo giải pháp khả thi nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên hiện nay; - 01 Bộ tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động; - Kế hoạch đào tạo, tập huấn, tuyên truyền kết quả của đề tài; - 01 Bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước; - Dự thảo Đề xuất kiến nghị với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan liên quan về cơ chế, chính sách hỗ trợ phù hợp; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh	Đề tài khoa học xã hội và nhân văn
38.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển hệ	- Đánh giá được hiện trạng hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;	- Báo cáo đánh giá hiện trạng hệ thống logistics trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;	Tuyển chọn	Trường Đại học Thái Bình	Đề tài nghiên cứu ứng

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức để xuất)	Loại hình nhiệm vụ
	thông logistics trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong kết nối liên vùng	- Xây dựng bản đồ số hạ tầng logistics trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Đề xuất giải pháp phát triển hệ thống logistics tối ưu, hiện đại nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh của tỉnh Hưng Yên trong kết nối liên vùng trên cơ sở đầy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.	- Bản đồ số hiện trạng hạ tầng logistics trên nền tảng GIS của tỉnh Hưng Yên; - Báo cáo đề xuất giải pháp phát triển hệ thống logistics tối ưu, hiện đại nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh của tỉnh Hưng Yên trong kết nối liên vùng trên cơ sở đầy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế; - 02 bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành, uy tín; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	chọn		
39.	Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả phân bổ ngân sách địa phương cho đầu tư và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Làm rõ cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về hiệu quả phân bổ ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; - Đánh giá đúng thực trạng phân bổ và hiệu quả phân bổ ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Đề xuất giải pháp khả thi nâng cao hiệu quả phân bổ ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Báo cáo cơ sở lý luận và kinh nghiệm thực tiễn về hiệu quả phân bổ ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; - Báo cáo đánh giá đúng thực trạng phân bổ và hiệu quả phân bổ ngân sách địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Bộ nguyên tắc và công cụ phân bổ hiệu quả ngân sách địa phương cấp tỉnh cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm cả mô hình/ma trận; - Bộ chỉ số đo lường hiệu quả và sự công bằng trong phân bổ ngân sách địa phương cấp tỉnh cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; - Báo cáo đề xuất giải pháp khả thi nâng cao hiệu quả phân bổ ngân sách địa phương cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong thời gian tới.	Tuyển chọn	Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh (Bộ Tài chính)	Đề tài khoa học xã hội và nhân văn

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
			- 02 bài báo đăng tải trên tạp chí chuyên ngành; - Báo cáo tổng kết.			
40.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản trị, quản trị nhà trường; - Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản trị tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; xác định yếu tố ảnh hưởng quản trị; - Đề xuất hệ thống giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị, bao gồm bộ tiêu chí về quản trị linh hoạt, các nhóm giải pháp về thể chế, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính, công nghệ thông tin, truyền thông - phối hợp cộng đồng và đổi mới phương thức điều hành trong trường học. Kiến nghị cơ sở triển khai nhân rộng mô hình quản trị linh hoạt tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc phạm vi quản lý cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Thử nghiệm mô hình áp dụng bộ tiêu chí về quản trị linh hoạt tại các cơ sở giáo dục thuộc quản	- Báo cáo cơ sở lý luận về quản trị, quản trị nhà trường; - Báo cáo đánh giá thực trạng quản trị tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - 01 bộ tiêu chí đánh giá tính linh hoạt trong quản trị tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Báo cáo kết quả thử nghiệm mô hình áp dụng bộ tiêu chí về quản trị linh hoạt tại các cơ sở giáo dục thuộc quản lý của 02-03 xã, phường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Báo cáo hệ thống giải pháp đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị tại các cơ sở giáo dục công lập thuộc thẩm quyền quản lý cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí khoa học trong nước; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Công ty Nghiên cứu và Phát triển khoa học, công nghệ	Đề tài khoa học xã hội và nhân văn

STT		41.		
Tên nhiệm vụ	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp nâng cao tỷ lệ phát triển đang vùng mới ở khu vực nông thôn trên địa bàn xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên.			
Định hướng mục tiêu	- Đánh giá thực trạng và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy các cấp về phát triển đang vùng mới nhất là ở khu vực nông thôn tại Đảng bộ xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên; - Tăng cường công tác phát triển đang vùng, nhất là ở khu vực nông thôn, vùng khó khăn, bảo đảm tính kế thừa, liên tục và nâng cao chất lượng đội ngũ đang vùng; khác phức tạp trong "trăng đảng viên" hoặc không kết nạp được đảng viên mới ở các Chi bộ thôn; hệ thống chính trị đối với công tác phát triển đang vùng; tách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và các tổ chức trong xã hội và nhân văn			Đề tài khoa học xã hội và nhân văn
Yêu cầu đối với kết quả				
Phương thức thực hiện	Thực hiện			
Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức để xuất)	Đảng ủy xã Triệu Việt Vương			
Loại hình nhiệm vụ	Đề tài			

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
		lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phát triển đảng viên mới; - Đề xuất các giải pháp nâng cao tỷ lệ phát triển đảng viên mới ở khu vực nông thôn trên địa bàn xã Triệu Việt Vương, tỉnh Hưng Yên, nhiệm kỳ 2025 - 2030.				
42.	Nghiên cứu phát huy giá trị các dòng sông Hưng Yên phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội bền vững.	- Nghiên cứu, phân tích vai trò, giá trị của các dòng sông Hưng Yên, đặc biệt là sông Hồng, sông Luộc, hệ thống sông Bắc Hưng Hải, sông Trà Lý, Sông Diêm Hộ, sông Kiến Giang... đối với đời sống kinh tế, văn hóa- xã hội của cộng đồng địa phương, bao gồm các hoạt động nông nghiệp, thủ công nghiệp và giao thương; - Phân tích thực trạng việc khai thác giá trị các dòng sông ở Hưng Yên; - Đề xuất những kiến nghị, giải pháp cụ thể phát huy giá trị các dòng sông Hưng Yên phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội bền vững.	- Báo cáo chuyên đề cơ sở lý luận nội dung nghiên cứu; - Báo cáo thực trạng giá trị các dòng sông Hưng Yên; - Báo cáo hệ thống các giải pháp phát huy giá trị các dòng sông Hưng Yên phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội bền vững; đề xuất 01 mô hình kết hợp quản lý nhà nước mang tính khả thi (tổ chức bộ máy, nguyên tắc hoạt động, cơ chế chính sách, nội dung hoạt động...) để phát huy giá trị các dòng sông Hưng Yên phục vụ phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội bền vững; - 01 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Viện Nghiên cứu Con người, Gia đình và Giới	Đề tài khoa học xã hội và nhân văn

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
43.	Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát triển năng lực số cho đội ngũ giáo viên mầm non tỉnh Hưng Yên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.	- Đánh giá thực trạng năng lực số cho đội ngũ giáo viên mầm non tỉnh Hưng Yên; - Xây dựng khung năng lực số phù hợp với đặc thù giáo viên mầm non tỉnh Hưng Yên: xác định 3 cấp độ năng lực: trung bình, nâng cao, chuyên sâu (xây dựng chỉ báo đánh giá cụ thể cho từng cấp độ); - Xây dựng, triển khai 01 mô hình áp dụng thực tế; - Đề xuất giải pháp phát triển năng lực số cho đội ngũ giáo viên mầm non tỉnh Hưng Yên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.	- Báo cáo đánh giá thực trạng năng lực số cho đội ngũ giáo viên mầm non tỉnh Hưng Yên; - Khung năng lực số phù hợp với đặc thù giáo viên mầm non tỉnh Hưng Yên: tương ứng với từng cấp độ cụ thể: trung bình, nâng cao, chuyên sâu (có chỉ báo đánh giá cụ thể cho từng cấp độ); - Báo cáo kết quả triển khai mô hình; - Đề xuất giải pháp phát triển năng lực số cho đội ngũ giáo viên mầm non tỉnh Hưng Yên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; - 01 bài báo trên tạp chí chuyên ngành; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Trường Cao đẳng Cộng đồng Hưng Yên	Đề tài nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ
44.	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý chi ngân sách cấp xã cho dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực giao thông, môi trường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	- Hệ thống hóa cơ sở dữ liệu về quản lý chi ngân sách cấp xã, xác định tiêu chí đánh giá tính hiệu lực, hiệu quả của quản lý chi ngân sách. - Đánh giá thực trạng công tác quản lý chi ngân sách cấp xã cho dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực giao thông, môi trường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	- Báo cáo cơ sở lý luận hệ thống hóa hiệu lực, hiệu quả quản lý chi ngân sách cấp xã, trong đó tập trung làm rõ khái niệm, nội hàm, thước đo và cấu trúc thành phần của “hiệu lực quản lý chi ngân sách cấp xã” dưới góc độ tài chính quản trị nhà nước. - 01 Báo cáo thực trạng hiệu lực quản lý chi ngân sách cấp xã tại tỉnh Hưng Yên. - Hệ thống giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý chi ngân sách cấp xã cho dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực giao thông, môi trường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	Tuyển chọn	Kho bạc Nhà nước khu vực IV	Đề tài khoa học xã hội nhân văn

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
		- Đề xuất giải pháp nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả quản lý chi ngân sách cấp xã cho dịch vụ sự nghiệp công lĩnh vực giao thông, môi trường trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.	- Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.			
45.	Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể đã được bảo hộ của tỉnh Hưng Yên	- Đánh giá thực trạng quản lý, khai thác, bảo vệ và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể đã được tạo lập của tỉnh Hưng Yên; - Nhận diện tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp trong quản lý, khai thác, bảo vệ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể đã được tạo lập phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Hưng Yên; - Xây dựng tiêu chí và tiến hành lựa chọn, triển khai thực hiện và đánh giá kết quả bước đầu ít nhất 01 chỉ dẫn địa lý, 03 nhãn hiệu chứng nhận và 03 nhãn hiệu tập thể để áp dụng các giải pháp đã đề xuất;	- 01 Báo cáo đánh giá thực trạng và nhận diện tồn tại, hạn chế và đề xuất giải pháp trong quản lý, khai thác, bảo vệ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể đã được tạo lập phù hợp với thực tiễn và xu hướng phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh Hưng Yên; - 01 Báo cáo xây dựng tiêu chí và lựa chọn ít nhất 01 chỉ dẫn địa lý, 03 nhãn hiệu chứng nhận và 03 nhãn hiệu tập thể để áp dụng các giải pháp đã đề xuất; - 01 Báo cáo triển khai vận hành và đánh giá kết quả bước đầu mô hình ứng dụng các giải pháp đã đề xuất đối với 03 nhóm đối tượng đã được lựa chọn; - 03 mô hình (01 mô hình đối với chỉ dẫn địa lý, 01 mô hình đối với nhãn hiệu tập thể, 01 mô hình đối với nhãn hiệu chứng nhận) ứng dụng các giải pháp đã đề xuất đối với các đối tượng đã được lựa chọn; - 01 Kế hoạch quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận đã được tạo lập của tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2025-2030;	Tuyển chọn	Trung tâm Nghiên cứu công nghệ và Sở hữu trí tuệ CIPTEK	Đề tài khoa học xã hội và nhân văn

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức thực hiện	Nguồn để xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức để xuất)	Loại hình nhiệm vụ
46.	Năng cao kỹ năng xử lý tình huống và ý thức chấp hành Luật Tự, an toàn giao thông đường bộ của người tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	- Triền khai vận hành và đánh giá kết quả mô hình ứng dụng các giải pháp đã đề xuất đối với 03 nhóm đối tượng đã được lựa chọn. - Hệ thống hóa, phân tích và làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về kỹ năng xử lý tình huống và ý thức chấp hành Luật Tự, an toàn giao thông đường bộ của người tham gia giao thông. - Trên cơ sở khảo sát, phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện thực trạng của hai yếu tố này trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (giai đoạn 2020-2025), chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và dự báo tình hình; - Đề xuất hệ thống các giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm nâng cao kỹ năng xử lý tình huống và ý thức chấp hành pháp luật, góp phần kiểm chế, giảm tai nạn giao thông phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.	- 01 Báo cáo cơ sở lý luận, 01 báo cáo đánh giá thực trạng và 01 báo cáo đề xuất giải pháp về kỹ năng xử lý tình huống và ý thức chấp hành Luật Tự, an toàn giao thông đường bộ của người tham gia giao thông; - Dự thảo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và kỷ năng xử lý tình huống của người tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; - Tài liệu tuyên truyền phổ biến: tờ rơi, sổ tay, xây dựng video ... tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng; - 01 Bài báo khoa học đăng trên tạp chí chuyên ngành uy tín trong nước; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Viện Cảnh sát, Học viện Cảnh sát nhân dân	Đề tài khoa học xã hội và nhân văn

STT	Tên nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Nguồn đề xuất nhiệm vụ (Tên tổ chức đề xuất)	Loại hình nhiệm vụ
47.	Phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc của học sinh trường trung học phổ thông tỉnh Hưng Yên thông qua ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và tình huống thực tiễn.	- Hệ thống hóa cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc của học sinh trường trung học phổ thông; - Đánh giá thực trạng kỹ năng quản lý cảm xúc của học sinh trường trung học phổ thông tỉnh Hưng Yên; - Xây dựng mô hình thử nghiệm ứng dụng AI và hoạt động thực tiễn; thiết kế cẩm nang hướng dẫn phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc của học sinh trường trung học phổ thông tỉnh Hưng Yên; - Thiết kế chương trình bồi dưỡng giáo viên phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc của học sinh trường trung học phổ thông tỉnh Hưng Yên.	- Báo cáo cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc của học sinh trường trung học phổ thông; - Báo cáo đánh giá thực trạng kỹ năng quản lý cảm xúc của học sinh trường trung học phổ thông tỉnh Hưng Yên; - 01 mô hình thử nghiệm ứng dụng AI và hoạt động thực tiễn giúp phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc của học sinh trường trung học phổ thông tỉnh Hưng Yên; - 01 cẩm nang hướng dẫn phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc của học sinh trường trung học phổ thông tỉnh Hưng Yên; - 01 chương trình bồi dưỡng giáo viên phát triển kỹ năng quản lý cảm xúc của học sinh trường trung học phổ thông, gồm ít nhất 04 chuyên đề đào tạo; - 01 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành; - Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài.	Tuyển chọn	Trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình	Đề tài khoa học xã hội và nhân văn